

Số: 164/2017/QĐ-PT

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Đệ

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân

Ông Vương Minh Tâm

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 34/2017/QĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017.

Tòa án nhân dân Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

***Nguyên đơn:** Ông Trần Hữu P (chết ngày 15/12/2010);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông P:

1. Lê Thị S.
2. Võ Thị Kim K.
3. Trần Thị Diễm T.
4. Trần Hồng N.
5. Trần Huy Đ.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà S, T, ông N, ông Đ: Bà Võ Thị Kim K (theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2010).

*** Bị đơn:** Trần Hữu B.

Địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị N.

2. Trần Văn M (chết 09/8/2012 âl),

3. Trần Minh T

4. Trần Ngọc Q.

5. Trịnh Thị Thanh G.

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông M: Nguyễn Thị N, Trần Minh T, Trần Ngọc Q.

Người đại diện theo ủy quyền của Trung, Quí và G: bà Nguyễn Thị N (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2010 và 30/3/2012)

6. Trần Thị H. (chết 11/01/2012)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H:

6.1. Trần Thị Hg (chết 15/7/2013);

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Hg:

6.1.1. Lê Hoàng T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.2. Lê Thanh T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

6.1.3. Lê Ngọc T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.4. Lê Hoàng T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

6.1.5. Lê Hoàng N.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

6.1.6. Lê Hoàng T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.7. Lê Hồng T.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.8. Lê Thùy T

Địa chỉ: khóm M, phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.9. Lê Thị Tuyết T.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

6.1.10. Lê Tấn T.

Địa chỉ: Ấp T 2, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của T, T, T, T, N, T, T và T là ông Lê Tấn T, sinh năm 1988. (văn bản ủy quyền ngày 14/8/2015).

6.2. Trần Văn M (chết 09/8/2012)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông M:

6.2.1. Nguyễn Thị N.

6.2.2. Trần Minh T.

6.2.3. Trần Ngọc Q.

Cùng địa chỉ: P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của T, Q: Nguyễn Thị N (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2010)

6.3. Trần Ngọc C.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

6.4. Trần Thị H.

Địa chỉ: số 153/13, ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

6.5. Trần Thị Nhan.

Địa chỉ: ấp T, xã T, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long;

6.6. Trần Thị P.

Địa chỉ: đường Phạm H, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long;

6.7. Trần Văn Hiệp.

Địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long;

6.8. Trần Thị Kim T.

Địa chỉ: N CCT De QLD 4116 Australia.

7. Trần Thị Thu T.

8. Nguyễn Văn N;

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N: Bà Trần Thị Thu T sinh năm 1973 (văn bản ủy quyền ngày 21/3/2016)

9. Trần Phước L.

Địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

10. Nguyễn Thị H.

11. Trần Quốc D.

12. Trần Thị Kim D.

13. Trần Thị Ngọc D.

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, Kim D, Ngọc D: Ông Trần Quốc D (văn bản ủy quyền ngày 08/12/2010);

14. Phạm Hoàng V.

15. Trần Thị P.

16. Phạm Hoàng H.

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường 9L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, ông H: Ông Phạm Hoàng V (văn bản ủy quyền ngày 08/12/2010);

17. Phạm Ngọc Á.

Địa chỉ: khóm M, khu C, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

18. Nguyễn Kim H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Trần Thị Kiều L.

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

19. Nguyễn Hoàng C

20. Tạ Thị T.

Cùng địa chỉ: đường P, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

21. Trần Thị Thu T.

22. Trần Thị Thùy D.

23. Trần Hữu H.

Cùng địa chỉ: đường P, khóm M, Phường L, Tp. V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, D, ông H: Ông Trần Hữu B (theo văn bản ủy quyền ngày 23/5/2012).

Do có kháng cáo của bị đơn ông Trần Hữu B.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 19/6/2017, ông Trần Hữu B yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ số 34/2017/QĐST-DS ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân Tp. V, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Tp. Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Ông không đồng ý việc thay

đổi địa vị tố tụng của ông từ bị đơn thành nguyên đơn, vì trong vụ án này ông không có khởi kiện ai; đồng thời, ông yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét hoàn trả số tiền ông đã đóng tạm ứng là 17.850.000đ.

XÉT THẤY:

Quá trình giải quyết vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Trần Hữu P với bị đơn Trần Hữu B. Đến ngày 26/5/2017, những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Trần Hữu P có đơn xin rút đơn khởi kiện đề các ngày 15/5/2017, 24/5/2017, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị đơn ông B kháng cáo quá hạn và được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long chấp nhận đơn kháng cáo của ông B.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông B là có cơ sở để chấp nhận một phần. Bởi lẽ, trong vụ án này nguyên đơn là ông Trần Hữu P, bị đơn là ông Trần Hữu B và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là bà Nguyễn Thị N và Trần Thị H. Ngày 15/12/2010, ông P chết những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bị đơn ông B không có yêu cầu phản tố mà ông B chỉ có ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông B cho rằng đất đang tranh chấp là thuộc quyền sử dụng của ông. Phía bà N và bà H thì có yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án công nhận cho các bà một phần đất nằm trong phần đất nguyên đơn tranh chấp với bị đơn. Vì vậy, trong trường hợp này khi đình chỉ giải quyết vụ án, địa vị tố tụng của các đương sự phải được xác định lại như sau: nguyên đơn là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, bị đơn vẫn là ông Trần Hữu B. Nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B về việc thay đổi địa vị tố tụng.

Mặt khác, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng ý kiến của ông B là yêu cầu phản tố và buộc ông B phải đóng tiền tạm ứng án phí số tiền 17.850.000đ là thiếu sót. Vì trong vụ án này ông B chỉ trình bày ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, khi Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án thì phải giải quyết dứt điểm số tiền ông B đã tạm ứng, nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, hoàn trả ông B số tiền 17.850.000đ.

Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông B nên ông B không phải nộp án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Trần Hữu B.

Sửa một phần Quyết định đình chỉ sơ thẩm số 34/2017/QĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tp. Vĩnh Long.

Thay đổi địa vị tố tụng: xác định nguyên đơn là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, bị đơn là ông Trần Hữu B.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: hoàn trả ông Trần Hữu B số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 17.850.000đ (mười bảy triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu số 004014 ngày 04/8/2009 với số tiền 17.650.000đ (mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tại Thi hành án Dân sự Tp. Vĩnh Long (nay là Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Vĩnh Long) và biên lai thu số 008036 ngày 24/9/2010 với số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Vĩnh Long.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Hữu B không phải nộp nên hoàn trả ông Trần Hữu B số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002835 ngày 03/8/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Vĩnh Long.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDCC: 01
- Chánh án tỉnh;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- TA Tp. Vĩnh Long: 01;
- Chi cục THADS Tp. Vĩnh Long: 01;
- Đương sự: ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Đệ

